



CÔNG TY TNHH MÔI TRƯỜNG DƯƠNG HUỲNH
DUONG HUYNH ENVIRONMENT COMPANY LIMITED



Số/No: 23.09.7188/5-1	KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM TEST REPORT	20/09/2023 Trang/Page: 1/1
-----------------------	---	-------------------------------

Đơn vị yêu cầu/ Customer : **MỎ CAO LẠNH TÂN LẬP – BẮC TÂN UYÊN**
 Địa điểm lấy mẫu/ Sampling location : Khu vực moong khai thác
 Địa chỉ/ Address : Ấp 1, xã Tân Lập, huyện Bắc Tân Uyên, tỉnh Bình Dương
 Loại mẫu/ Type of sample : Tiếng ồn, độ rung, vi khí hậu & không khí lao động
 Ký hiệu mẫu/ Mark of sample : KL.091206
 Ngày lấy (nhận) mẫu/ Sampling (receiving) date : 12/09/2023
 Ngày thử nghiệm/ Date of testing : 13/09/2023 – 19/09/2023
 Điều kiện lấy mẫu/ Sampling conditions : Trời nắng, các hoạt động diễn ra bình thường
 Kết quả thử nghiệm/ Testing results :

TT No	Thông số Parameters	Đơn vị tính Unit	Phương pháp lấy mẫu Sampling method	Phương pháp thử Test method	Kết quả Result	QCVN 02:2019/ BYT	QCVN 03:2019/ BYT	QCVN 24:2016/ BYT	QCVN 26:2016/ BYT	QCVN 27:2010/ BTNMT
1	Độ ồn	dBA	TCVN 7878-2:2018	TCVN 7878-2:2018 ^(a)	56,3	-	-	≤85	-	-
2	Độ ẩm	%	QCVN 46:2012/BTNMT	QCVN 46:2012/BTNMT ^(a)	69,4	-	-	-	40-80	-
3	Độ rung	dB	TCVN 6963:2001	TCVN 6963:2001 ^(**)	63	-	-	-	-	≤70
4	Bụi	mg/m ³	TCVN 5067:1995	TCVN 5067:1995 ^(a)	0,40	8	-	-	-	-
5	NO ₂	mg/m ³	TCVN 6137:2009	TCVN 6137:2009 ^(a)	0,33	-	10	-	-	-
6	SO ₂	mg/m ³	TCVN 5971:1995	TCVN 5971:1995 ^(a)	0,42	-	10	-	-	-
7	CO	mg/m ³	HDLM-KK01	HDPT-KK01 ^(a)	5,97	-	40	-	-	-

Ghi chú/ Note:

(a): Chỉ tiêu được công nhận theo QĐ 6686/SYT-NVY.

(**): Kết quả được thực hiện bởi nhà thầu phụ./ Subcontracted test.

KPH: không phát hiện/ Not detected; MDL: giới hạn phát hiện của phương pháp/ Method detection limit.

Phụ trách phòng thử nghiệm
The officer is in charge of the laboratory

Ths. Huỳnh Ngọc Thúy



Dương Hoàng Thành

1. Các kết quả thử nghiệm ghi trong phiếu này chỉ có giá trị trên mẫu phân tích và tại thời điểm đo./Test results in this test report are only valid for the testing sample and at the time of measurement..

2. Không được sao chép kết quả này, một phần hay toàn bộ nếu không có sự đồng ý bằng văn bản của công ty TNHH Môi trường Dương Huỳnh./This result shall not be reproduced, party or fully, unless written approval of Duong Huynh Environment Co., LTD.

BM01-QT7.8

BH/SĐ:02/01

Ngày BH: 12/04/2019

TRỤ SỞ CHÍNH

528/5A Vườn Lài, P. An Phú Đông, Q.12, Tp.HCM
 ☎ 0949 825 262
 ✉ duonghuynh.vimcerts241@gmail.com

CHI NHÁNH NINH THUẬN

Số 73, Trương Định, P. Phước Mỹ,
 Tp. Phan Rang - Tháp Chàm, Tỉnh Ninh Thuận
 ✉ duonghuynh.vimcerts241@gmail.com

CHI NHÁNH HÀ NỘI

Số 5, Ngõ 5/102, Hoàng Quốc Việt, Tổ 23,
 P. Nghĩa Đô, Q. Cầu Giấy, Tp. Hà Nội
 ✉ duonghuynh.vimcerts241@gmail.com

http://duonghuynhenv.vn



CÔNG TY TNHH MÔI TRƯỜNG DƯƠNG HUỲNH
DUONG HUYNH ENVIRONMENT COMPANY LIMITED



Số/No: 23.09.7188/5-2	KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM TEST REPORT	20/09/2023 Trang/Page: 1/1
-----------------------	---	-------------------------------

Đơn vị yêu cầu/ Customer : **MỎ CAO LẠNH TÂN LẬP – BẮC TÂN UYÊN**
 Địa điểm lấy mẫu/ Sampling location : **Hộ dân gần mỏ**
 Địa chỉ/ Address : **Ấp 1, xã Tân Lập, huyện Bắc Tân Uyên, tỉnh Bình Dương**
 Loại mẫu/ Type of sample : **Tiếng ồn, độ rung, vi khí hậu & không khí lao động**
 Ký hiệu mẫu/ Mark of sample : **KL.091207**
 Ngày lấy (nhận) mẫu/ Sampling (receiving) date : **12/09/2023**
 Ngày thử nghiệm/ Date of testing : **13/09/2023 – 19/09/2023**
 Điều kiện lấy mẫu/ Sampling conditions : **Trời nắng, các hoạt động diễn ra bình thường**
 Kết quả thử nghiệm/ Testing results :

TT No	Thông số Parameters	Đơn vị tính Unit	Phương pháp lấy mẫu Sampling method	Phương pháp thử Test method	Kết quả Result	QCVN 02:2019/ BYT	QCVN 03:2019/ BYT	QCVN 24:2016/ BYT	QCVN 26:2016/ BYT	QCVN 27:2010/ BTNMT
1	Độ ồn	dBA	TCVN 7878-2:2018	TCVN 7878-2:2018 ^(a)	60,7	-	-	≤85	-	-
2	Độ ẩm	%	QCVN 46:2012/BTNMT	QCVN 46:2012/BTNMT ^(a)	68,2	-	-	-	40-80	-
3	Độ rung	dB	TCVN 6963:2001	TCVN 6963:2001 ^(**)	49	-	-	-	-	≤70
4	Bụi	mg/m ³	TCVN 5067:1995	TCVN 5067:1995 ^(a)	0,32	8	-	-	-	-
5	NO ₂	mg/m ³	TCVN 6137:2009	TCVN 6137:2009 ^(a)	0,06	-	10	-	-	-
6	SO ₂	mg/m ³	TCVN 5971:1995	TCVN 5971:1995 ^(a)	0,09	-	10	-	-	-
7	CO	mg/m ³	HDLN-KK01	HDPT-KK01 ^(a)	4,82	-	40	-	-	-

Ghi chú/ Note:

(a): Chỉ tiêu được công nhận theo QĐ 6686/SYT-NVY.

(**): Kết quả được thực hiện bởi nhà thầu phụ/ Subcontracted test.

KPH: không phát hiện/ Not detected; MDL: giới hạn phát hiện của phương pháp/ Method detection limit.

Phụ trách phòng thử nghiệm
The officer is in charge of the laboratory

Ths. Huỳnh Ngọc Thúy



Đương Hoàng Thành

1. Các kết quả thử nghiệm ghi trong phiếu này chỉ có giá trị trên mẫu phân tích và tại thời điểm đo./Test results in this test report are only valid for the testing sample and at the time of measurement.
 2. Không được sao chép kết quả này, một phần hay toàn bộ nếu không có sự đồng ý bằng văn bản của công ty TNHH Môi trường Dương Huỳnh./This result shall not be reproduced, party or fully, unless written approval of Duong Huynh Environment Co., LTD.

BH01-QT7.8

BH/SĐ:02/01

Ngày BH: 12/04/2019

TRỤ SỞ CHÍNH

528/5A Vườn Lài, P. An Phú Đông, Q.12, Tp.HCM
 ☎ 0949 825 262
 ✉ duonghuynh.vimcerts241@gmail.com

CHI NHÁNH NINH THUẬN

Số 73, Trương Định, P. Phước Mỹ,
 Tp. Phan Rang - Tháp Chàm, Tỉnh Ninh Thuận
 ✉ duonghuynh.vimcerts241@gmail.com

CHI NHÁNH HÀ NỘI

Số 5, Ngõ 5/102, Hoàng Quốc Việt, Tổ 23,
 P. Nghĩa Đô, Q. Cầu Giấy, Tp. Hà Nội
 ✉ duonghuynh.vimcerts241@gmail.com

http://duonghuynhenv.vn



CÔNG TY TNHH MÔI TRƯỜNG DƯƠNG HUỲNH
DUONG HUYNH ENVIRONMENT COMPANY LIMITED



Số/No: 23.09.7188/5-3	KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM TEST REPORT	20/09/2023 Trang/Page: 1/1
-----------------------	---	-------------------------------

Đơn vị yêu cầu/ Customer : **MỎ CAO LẠNH TÂN LẬP – BẮC TÂN UYÊN**
 Địa điểm lấy mẫu/ Sampling location : Khu vực đường nội bộ
 Địa chỉ/ Address : Ấp 1, xã Tân Lập, huyện Bắc Tân Uyên, tỉnh Bình Dương
 Loại mẫu/ Type of sample : Tiếng ồn, độ rung, vi khí hậu & không khí lao động
 Ký hiệu mẫu/ Mark of sample : KL.091208
 Ngày lấy (nhận) mẫu/ Sampling (receiving) date : 12/09/2023
 Ngày thử nghiệm/ Date of testing : 13/09/2023 – 19/09/2023
 Điều kiện lấy mẫu/ Sampling conditions : Trời nắng, các hoạt động diễn ra bình thường
 Kết quả thử nghiệm/ Testing results :

TT No	Thông số Parameters	Đơn vị tính Unit	Phương pháp lấy mẫu Sampling method	Phương pháp thử Test method	Kết quả Result	QCVN 02:2019/ BYT	QCVN 03:2019/ BYT	QCVN 24:2016/ BYT	QCVN 26:2016/ BYT	QCVN 27:2010/ BTNMT
1	Độ ồn	dBA	TCVN 7878-2:2018	TCVN 7878-2:2018 ^(a)	55,4	-	-	≤85	-	-
2	Độ ẩm	%	QCVN 46:2012/BTNMT	QCVN 46:2012/BTNMT ^(a)	70,5	-	-	-	40-80	-
3	Độ rung	dB	TCVN 6963:2001	TCVN 6963:2001 ^(**)	58	-	-	-	-	≤70
4	Bụi	mg/m ³	TCVN 5067:1995	TCVN 5067:1995 ^(a)	0,36	8	-	-	-	-
5	NO ₂	mg/m ³	TCVN 6137:2009	TCVN 6137:2009 ^(a)	0,17	-	10	-	-	-
6	SO ₂	mg/m ³	TCVN 5971:1995	TCVN 5971:1995 ^(a)	0,28	-	10	-	-	-
7	CO	mg/m ³	HDLM-KK01	HDPT-KK01 ^(a)	5,53	-	40	-	-	-

Ghi chú/ Note:

(a): Chỉ tiêu được công nhận theo QĐ 6686/SYT-NVY.

(**): Kết quả được thực hiện bởi nhà thầu phụ./ Subcontracted test.

KPH: không phát hiện/ Not detected; MDL: giới hạn phát hiện của phương pháp/ Method detection limit.

Phụ trách phòng thử nghiệm
The officer is in charge of the laboratory

Ths. Huỳnh Ngọc Thúy



Dương Hoàng Thành

1. Các kết quả thử nghiệm ghi trong phiếu này chỉ có giá trị trên mẫu phân tích và tại thời điểm đo./Test results in this test report are only valid for the testing sample and at the time of measurement..
 2. Không được sao chép kết quả này, một phần hay toàn bộ nếu không có sự đồng ý bằng văn bản của công ty TNHH Môi trường Dương Huỳnh./This result shall not be reproduced, partly or fully, unless written approval of Duong Huynh Environment Co., LTD.

BM01-QT7.8

BH/SĐ:02/01

Ngày BH: 12/04/2019

TRỤ SỞ CHÍNH

528/5A Vườn Lài, P. An Phú Đông, Q.12, Tp.HCM
 ☎ 0949 825 262
 ✉ duonghuynh.vimcerts241@gmail.com

CHI NHÁNH NINH THUẬN

Số 73, Trương Định, P. Phước Mỹ,
 Tp. Phan Rang - Tháp Chàm, Tỉnh Ninh Thuận
 ✉ duonghuynh.vimcerts241@gmail.com

CHI NHÁNH HÀ NỘI

Số 5, Ngõ 5/102, Hoàng Quốc Việt, Tổ 23,
 P. Nghĩa Đô, Q. Cầu Giấy, Tp. Hà Nội
 ✉ duonghuynh.vimcerts241@gmail.com
 🌐 http://duonghuynhenv.vn



CÔNG TY TNHH MÔI TRƯỜNG DƯƠNG HUỲNH
DUONG HUYNH ENVIRONMENT COMPANY LIMITED



Số/No: 23.09.7188/5-4	KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM TEST REPORT	20/09/2023 Trang/Page: 1/1
-----------------------	---	-------------------------------

Đơn vị yêu cầu/ Customer : MỎ CAO LANH TÂN LẬP – BẮC TÂN UYÊN
Địa điểm lấy mẫu/ Sampling location : Tại moong khai thác
Địa chỉ/ Address : Ấp 1, xã Tân Lập, huyện Bắc Tân Uyên, tỉnh Bình Dương
Loại mẫu/ Type of sample : Nước thải
Ký hiệu mẫu/ Mark of sample : NT.091205
Ngày lấy (nhận) mẫu/ Sampling (receiving) date : 12/09/2023
Ngày thử nghiệm/ Date of testing : 13/09/2023 – 19/09/2023
Điều kiện lấy mẫu/ Sampling conditions : Trời nắng và các hoạt động diễn ra bình thường
Phương pháp lấy mẫu/ Sampling method : TCVN 6663-1:2011, TCVN 5999:1995, TCVN 6663-3:2016, TCVN 6663-14:2018, TCVN 8880:2011

Kết quả thử nghiệm/ Testing results :

TT No	Thông số Parameters	Đơn vị tính Unit	Phương pháp thử Test method	Kết quả Result	QCVN 40:2011/ BTNMT, CỘT B
1	pH	--	TCVN 6492:2011 ^(*)	7,56	5,5 – 9
2	TSS	mg/L	TCVN 6625:2000 ^(*)	18	100
3	BOD ₅	mg/L	TCVN 6001-1:2008 ^(*)	23	50
4	COD	mg/L	SMEWW 5220C:2017 ^(*)	50	150
5	Tổng Photpho	mg/L	TCVN 6202:2008 ^(*)	0,09	6
6	Tổng Nitơ	mg/L	TCVN 6638:2000 ^(*)	11,0	40
7	As	mg/L	TCVN 6626:2000 ^(**)	KPH (MDL=0,00060)	0,1
8	Hg	mg/L	TCVN 7877:2008 ^(**)	KPH (MDL=0,00025)	0,01
9	Pb	mg/L	SMEWW 3113.B:2023 ^(**)	KPH (MDL=0,0023)	0,5
10	Cd	mg/L	SMEWW 3113.B:2023 ^(**)	KPH (MDL=0,00015)	0,1

Ghi chú/ Note:

(*) : Phương pháp đã được Bộ Tài Nguyên và Môi Trường công nhận/ Method is accredited by MONRE.

(**) : Kết quả được thực hiện bởi nhà thầu phụ/ Subcontracted test.

KPH: không phát hiện/ Not detected; MDL: giới hạn phát hiện của phương pháp/ Method detection limit.

Phụ trách phòng thử nghiệm
The officer is in charge of the laboratory

Ths. Huỳnh Ngọc Thúy



Đương Hoàng Thành

1. Các kết quả thử nghiệm ghi trong phiếu này chỉ có giá trị trên mẫu phân tích và tại thời điểm đo./Test results in this test report are only valid for the testing sample and at the time of measurement.
2. Không được sao chép kết quả này, một phần hay toàn bộ nếu không có sự đồng ý bằng văn bản của công ty TNHH Môi trường Dương Huỳnh./This result shall not be reproduced, party or fully, unless written approval of Duong Huynh Environment Co., LTD.

BH01-QT7.8

BH/SD:02/01

Ngày BH: 12/04/2019

TRỤ SỞ CHÍNH

528/5A Vườn Lài, P. An Phú Đông, Q.12, Tp.HCM
☎ 0949 825 262
✉ duonghuynh.vimcerts241@gmail.com

CHI NHÁNH NINH THUẬN

Số 73, Trương Định, P. Phước Mỹ,
Tp. Phan Rang – Tháp Chàm, Tỉnh Ninh Thuận
✉ duonghuynh.vimcerts241@gmail.com

CHI NHÁNH HÀ NỘI

Số 5, Ngõ 5/102, Hoàng Quốc Việt, Tổ 23,
P. Nghĩa Đô, Q. Cầu Giấy, Tp. Hà Nội
✉ duonghuynh.vimcerts241@gmail.com
🌐 http://duonghuynhenv.vn



CÔNG TY TNHH MÔI TRƯỜNG DƯƠNG HUỲNH
DUONG HUYNH ENVIRONMENT COMPANY LIMITED



Số/No: 23.09.7188/5-5	KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM TEST REPORT	20/09/2023 Trang/Page: 1/1
-----------------------	---	-------------------------------

Đơn vị yêu cầu/ Customer : **MỎ CAO LANH TÂN LẬP – BẮC TÂN UYÊN**
Địa điểm lấy mẫu/ Sampling location : **Tại giếng khoan hộ dân xung quanh**
Địa chỉ/ Address : **Ấp 1, xã Tân Lập, huyện Bắc Tân Uyên, tỉnh Bình Dương**
Loại mẫu/ Type of sample : **Nước dưới đất**
Ký hiệu mẫu/ Mark of sample : **NN.091203**
Ngày lấy (nhận) mẫu/ Sampling (receiving) date : **12/09/2023**
Ngày thử nghiệm/ Date of testing : **13/09/2023 – 19/09/2023**
Điều kiện lấy mẫu/ Sampling conditions : **Trời nắng và các hoạt động diễn ra bình thường**
Phương pháp lấy mẫu/ Sampling method : **TCVN 6663-1:2011, TCVN 6663-3:2016, TCVN 6663-11:2011, TCVN 6663-14:2018**

Kết quả thử nghiệm/ Testing results

TT No	Thông số Parameters	Đơn vị tính Unit	Phương pháp thử Test method	Kết quả Result	QCVN 09:2023/BTNMT
1	pH	--	TCVN 6492:2011(*)	7,28	5,8 – 8,5
2	TDS	mg/L	ĐNHT-N05(**)	28,5	1.500
3	Độ cứng (tính theo CaCO ₃)	mg/L	SMEWW 2340B:2017(*)	11,4	500
4	NH ₄ ⁺ _N	mg/L	TCVN 6179-1:1996(*)	0,08	1
5	NO ₃ ⁻ _N	mg/L	TCVN 6180:1996(*)	0,77	15
6	Fe	mg/L	SMEWW 3500Fe.B:2017(*)	0,15	5
7	Pb	mg/L	SMEWW 3113.B:2023(**)	KPH (MDL=0,0022)	0,01
8	Cd	mg/L	SMEWW 3113.B:2023(**)	KPH (MDL=0,00015)	0,005
9	As	mg/L	TCVN 6626:2000(**)	KPH (MDL=0,00060)	0,05
10	Hg	mg/L	TCVN 7877:2008(**)	KPH (MDL=0,00025)	0,001
11	E. Coli	MPN/100mL	SMEWW 9221F:2017(*)	KPH (MDL=2)	KPH
12	Coliform	MPN/100mL	SMEWW 9221B:2017(*)	KPH (MDL=2)	3

Ghi chú/ Note:

(*): Phương pháp đã được Bộ Tài Nguyên và Môi Trường công nhận/ Method is accredited by MONRE.

(**): Kết quả được thực hiện bởi nhà thầu phụ./ Subcontracted test.

KPH: không phát hiện/ Not detected; MDL: giới hạn phát hiện của phương pháp/ Method detection limit.

Phụ trách phòng thử nghiệm
The officer is in charge of the laboratory

Ths. Huỳnh Ngọc Thúy



Giám đốc
Director

Dương Hoàng Thành

1. Các kết quả thử nghiệm ghi trong phiếu này chỉ có giá trị trên mẫu phân tích và tại thời điểm đo./Test results in this test report are only valid for the testing sample and at the time of measurement..
2. Không được sao chép kết quả này, một phần hay toàn bộ nếu không có sự đồng ý bằng văn bản của công ty TNHH Môi trường Dương Huỳnh./This result shall not be reproduced, party or fully, unless written approval of Duong Huynh Environment Co., LTD.

BH01-QT7.8

BH/SD:02/01

Ngày BH: 12/04/2019

TRỤ SỞ CHÍNH

528/5A Vườn Lài, P. An Phú Đông, Q.12, Tp.HCM
☎ 0949 825 262
✉ duonghuynh.vimcerts241@gmail.com

CHI NHÁNH NINH THUẬN

Số 73, Trương Định, P. Phước Mỹ,
Tp. Phan Rang - Tháp Chàm, Tỉnh Ninh Thuận
✉ duonghuynh.vimcerts241@gmail.com

CHI NHÁNH HÀ NỘI

Số 5, Ngõ 5/102, Hoàng Quốc Việt, Tổ 23,
P. Nghĩa Đô, Q. Cầu Giấy, Tp. Hà Nội
✉ duonghuynh.vimcerts241@gmail.com
http://duonghuynhenv.vn